

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3256/QĐ-CT-THNVDT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2010

www.tapchithue.com

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH BẢNG GIÁ TỐI THIỂU TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ MỘT SỐ LOẠI
TÀI SẢN NHƯ: TÀU THUYỀN, Ô TÔ, XE MÁY, SÚNG SẴN, SÚNG THỂ THAO

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

- Căn cứ *Pháp lệnh Phí, Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/08/2001;*
- Căn cứ *Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 của Chính phủ về LPTB;*
- Căn cứ *Thông tư số 95/2005/TT-BTC ngày 26/10/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các qui định của pháp luật về lệ phí trước bạ;*
- Căn cứ *Thông tư số 02/2007/TT-BTC ngày 08/01/2001 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2005/TT-BTC ngày 26/10/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các qui định của pháp luật về lệ phí trước bạ;*
- Căn cứ *Quyết định số 49/2007/QĐ-BTC ngày 15/06/2007 của Bộ Tài chính qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;*
- Căn cứ *Quyết định số 2983/QĐ-UBND ngày 29/12/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc "Ủy quyền cho Cục trưởng Cục thuế thành phố Hà Nội ký Quyết định ban hành Bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại tài sản như: tàu, thuyền, ô tô, xe máy, súng săn, súng thể thao áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội";*
- Căn cứ *thông báo giá và giá cả trên thị trường thành phố Hà Nội ở thời điểm hiện tại;*
- Căn cứ *biên bản liên ngành của phòng Tổng hợp nghiệp vụ dự toán Cục Thuế và ban Giá Sở Tài Chính Hà Nội ngày 25/02/2010 về việc thống nhất mức giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại ô tô, xe máy áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

Theo đề nghị của Phòng Tổng hợp Nghiệp vụ Dự toán Cục thuế Thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bổ sung, điều chỉnh giá tính lệ phí trước bạ các loại ô tô tại các quyết định trước đây của Cục Thuế thành phố Hà Nội như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Loại tài sản	Giá tính LPTB xe mới sản xuất năm				
		2001 - 2002	2003 - 2004	2005 - 2006	2007 - 2009	2009 - 2010
Chương II: xe ô tô do các hãng Đức sản xuất						
I. Xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả vừa chở người vừa chở hàng hoá)						
	Nhãn hiệu AUDI					
	AUDI A5					
	COUPE 2.0T QUATTRO SLINE 2.0; 04 chỗ					2.608
Chương V: Xe ô tô do Hàn Quốc sản xuất						
I. Xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả vừa chở người vừa chở hàng hoá)						
1	Nhãn hiệu HYUNDAI					
	HYUNDAI GETZ					
	1.1; 05 chỗ	190	210	230	250	315

Điều 2. Bổ sung, điều chỉnh giá tính lệ phí trước bạ các loại xe máy tại các quyết định trước đây của Cục Thuế thành phố Hà Nội như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Loại tài sản	Giá xe mới
Chương VI: Xe máy do Việt Nam sản xuất, lắp ráp		
1	Nhãn hiệu HONDA	
	HONDA JC35 FUTURE X	22,5
	HONDA JC35 FUTURE X (D)	21,5
	HONDA JC35 FUTURE X FI	27,0
	HONDA JC35 FUTURE X FI (C)	28,0

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đối với việc tính, thu lệ phí trước bạ và được áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Điều 4. Phòng Tổng hợp nghiệp vụ dự toán, các Phòng Thanh tra thuế, các Phòng Kiểm tra thuế thuộc văn phòng Cục thuế, các Chi cục Thuế quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Hồ